TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2024/ KDTM - ST
Ngày: 18-7- 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Duy Chuyên
2. Bà Lường Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Tòa án nhân dân h. Hoằng Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa*:
Bà Lê Thị Trang - KSV

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM, ngày 18 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- KDTM, ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Huy Phương – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: 126, 128, 130 đường Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Thùy Liên – Trưởng phòng Chi nhánh T Hóa. Có mặt.

Địa chỉ: 126, 128, 130 đường Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1981 . Vắng mặt
Bà Lê Thị H, sinh năm 1983. Vắng mặt

Đều địa chỉ: thôn T, xã Hoằng Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/10/2022, Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín ký hợp đồng tín dụng số 202226865142 ngày 26/10/2022 và Giấy nhận nợ số LD2325700018 ngày 14/9/2023 với nội dung cho ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H vay số tiền: Gốc còn lại : 2,000,000,000 đồng ; lãi trong hợp đồng tín dụng được xác định từng lần giải ngân theo thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ; thời gian cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng ; Kỳ trả lãi vào ngày 13 hàng tháng ; Ngày 14/9/2023 Ngân hàng đã giải ngân 2,000,000,000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H theo giấy nhận nợ LD 2325700018 ; thời hạn vay trên giấy nhận nợ 06 tháng từ ngày 14/9/2023 đến ngày 14/3/2024 ; gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng ; mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động dịch vụ ăn uống.

Ngày 26/10/2022, Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín phát hành giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: Thanh2610 ngày 26/10/2022. Số tiền được cấp là : 80.000.000đồng, cho ông Nguyễn Ngọc Th .

Để đảm bảo cho khoản vay Theo Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 ông Th và bà H không thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín thì Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa kê biên phát mại tài sản thế chấp là : 01 bất động sản tọa lạc tại thôn Tn, xã Hoằng P, huyện H Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thửa đất số : 19, tờ bản đồ số 65 (190596-2-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Ph lập năm 2015, diện tích : 298,7 m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số : CH274839 do UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông Nguyễn Ngọc Th ngày 07/03/2017, số vào sổ cấp GCN 03280.

Các bên ký kết hợp đồng thế chấp hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng thế chấp đảm bảo đúng thủ tục, quy định của pháp luật.

Đối với khoản theo giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 ngày 26/10/2022. Tổng số tiền vay tiêu dùng là: 80.000.000đồng .

Qúa trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu ông Th, bà H đã thanh toán đều đặn cho Ngân hàng. Nhưng kể từ tháng 1/2024 ông Th bà H đã không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Ngân Hàng, vi phạm lịch trả nợ trên theo hợp đồng tín dụng nêu trên và các văn bản đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 18/7/2024 thì ông Th, bà H còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 2.000.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 108.819.611đồng; tiền lãi quá hạn là 34.859.138đồng. Tổng số tiền nợ là 2.143.678.749đồng.

Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 ngày 26/10/2022, tính đến ngày 18/7/2024 số tiền là: Gốc : 78,569,473 đồng ; lãi trong hạn: 16.142.321đồng ; lãi quá hạn : 2.832.496đồng. Tổng cộng : 97.544.290 đồng .

Tại lời khai ngày 10/4/2024 của bà Lê Thị H - bị đơn trình bày:

Ngày 26/10/2022 tôi và ông Th(chồng) có ký kết một Hợp đồng tín dụng số 202226865142 và 01 hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân cho ông Nguyễn Ngọc Th ký số tiền vay của Hợp đồng tín dụng là 2.000.000.000đ(Hai tỷ đồng) và HĐ Thẻ tín dụng cá nhân số 2610 cho ông Nguyễn Ngọc Th là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng); Mục đích là: Bổ sung lưu động dịch vụ ăn uống; lãi suất vay: Theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng; Thời hạn vay: 12 tháng; bà H thừa nhận tòa bộ số tiền vay của Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ cá nhân ông Th đều sử dụng chung vào mục đích kinh doanh của gia đình.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, bà H thừa nhận có thể chấp tài sản gồm : 01 bất động sản tọa lạc tại thôn T, xã Hoằng P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thửa đất số : 19, tờ bản đồ số 65 (190596-2-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Ph lập năm 2015, diện tích : 298,7 m2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số : CH274839 do UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Ngọc Th ngày 07/03/2017, số vào sổ cấp GCN 03280. Toàn bộ tài sản thế chấp của ông Th bà H vẫn giữ nguyên hiện trạng, đến nay ông bà còn nợ của Ngân hàng số tiền trên theo như cách tính của Ngân hàng là đúng. Qúa trình vay cho đến nay ông bà không có khả năng thanh toán trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký vì lý do kinh doanh khó khăn. Nay Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu ông bà trả nợ gốc và lãi. Bà H thừa nhận số tiền nợ trên nhưng do bà bị tai nạn nên bà không trả được đó là việc của ông Th.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Th: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H(vợ) và bà H cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho ông Th.

Quá trình thẩm định tài sản xác định:

Thửa đất đo đạc thực tế diện tích là 299,2m^2 ; loại đất ONT.

Tài sản trên đất gồm: 01 nhà ngói nằm ở phía bắc của thửa đất giáp ngõ đi diện tích 113,8m^2; Mái tôn trước nhà diện tích 71,4m^2; Nhà vệ sinh và nhà tắm 16,2m^2; Bán bình trước nhà (lợp tôn thường) 24,9m^2; Sân lát gạch tuynen đỏ trước nhà 103,7m^2.(có sơ đồ kèm theo).

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín theo Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 và Giấy nhận

nợ số LD2325700018 ngày 14/9/2023, tính đến ngày 18/7/2024 Gốc còn lại : 2.000.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 108.819.611đồng; tiền lãi quá hạn là 34.859.138đồng. Tổng số tiền nợ là 2.143.678.749đồng. Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 ngày 26/10/2022. Tổng số tiền tiêu dùng cần phải thanh toán tính đến ngày 18/7/2024 là: Gốc : 78,569,473 đồng ; lãi trong hạn: 16.142.321đồng ; lãi quá hạn : 2.832.496đồng. Tổng cộng : 97.544.290 đồng . Cả hai khoản vay đều phục vụ cho việc kinh doanh của gia đình.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn không tham gia phiên tòa lần thứ nhất nên tòa án đã hoãn phiên tòa nay tòa án lại tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín nợ gốc và lãi với số tiền tính đến ngày 18/7/2024 là Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 số tiền tính đế ngày 18/7/2024 Gốc còn lại : 2.000.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 108.819.611đồng; tiền lãi quá hạn là 34.859.138đồng. Tổng số tiền nợ là 2.143.678.749đồng. Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 ngày 26/10/2022. Tổng số tiền cần phải thanh toán tính đến ngày 18/7/2024 là: Gốc : 78,569,473 đồng ; lãi trong hạn: 16.142.321đồng ; lãi quá hạn : 2.832.496đồng. Tổng : 97.544.290 đồng .Tổng cộng cả hai hợp đồng là : 2.241.223.039 đồng.

Kể từ ngày 19/7/2024, ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu số tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã được quy định trong bản các điều khoản và điều kiện theo Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín, thì Ngân hàng

TMCP Sài gòn Thương tín có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp và tài sản gắn liền với đất số công chứng 111, quyển số 04/2022TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bà Hương thuộc diện người khuyết tật nên được miễn tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần bà phải chịu.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín là 37.087.000đ theo biên lai thu số 0003769 ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Khoản vay 1 : Theo Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 và Giấy nhận nợ số LD2325700018 ngày 14/9/2023. Khoản vay 2: Theo giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 ngày 26/10/2022. giữa ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H với Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín. Vợ chồng ông Th bà H có đăng ký kinh doanh hộ gia đình do ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên đại diện hộ gia đình. Tại thời điểm khởi kiện ông Th bà H có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Hoằng P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là '' Tranh chấp hợp đồng tín dụng'' theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa ngày 19/6/2024 Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H nhưng ông bà vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227; Điều 233; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất xác định: Khoản vay 1 ; Theo Hợp đồng tín dụng số: 202226865142 ngày 26/10/2022 và Giấy nhận nợ số LD2325700018 ngày 14/9/2023: Gốc còn lại : 2,000,000,000 đồng ; lãi trong hợp đồng tín

dụng được xác định từng lần giải ngân theo thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ; thời gian cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng ; Kỳ trả lãi 13 hàng tháng ; Ngày 14/9/2023 Ngân hàng đã giải ngân 2,000,000,000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H theo giấy nhận nợ LD 2325700018 ; thời hạn vay trên giấy nhận nợ 06 tháng từ ngày 14/9/2023 đến ngày 14/3/2024 ; gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng ; mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động dịch vụ ăn uống.

Ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H đều ký bên vay của Hợp đồng tín dụng số: 202226865142 ngày 26/10/2022 , theo đó Ngân hàng đã cho vợ chồng ông, bà vay đủ số tiền 2.000.000.000đồng gốc theo đúng thỏa thuận. Thời hạn, mục đích vay và lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng

Để đảm bảo nghĩa vụ cho toàn bộ khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 202226865142 ngày 26/10/2022 của vợ chồng ông Th, bà H thì ông bà đã thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa số: 19, tờ bản đồ số 65 (190596-2-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Ph lập năm 2015, diện tích : 298,7 m2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số : CH274839 do UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Ngọc Th ngày 07/03/2017, số vào sổ cấp GCN 03280, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng số 1111 ngày 26/10/2022 tại Văn phòng công chứng số III tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ 16A hạc Thành, phường Tân Sơn,Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Tài sản bảo đảm đã được công nhận quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, sau khi thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thành bà Hương thời gian đầu đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tương đối đều đặn; nhưng kể từ tháng 1/2024 ông Th bà H đã không thanh toán được cho Ngân hàng, vi phạm lịch trả nợ theo Hợp đồng tín tụng nêu trên, đã nhiều lần Ngân hàng có biện pháp nhắc nhở nhưng ông bà vẫn chây ì không trả. Nay ông Th bà H còn nợ số tiền cụ thể. Khoản vay 1 : Tính đến ngày 18/7/2024 Gốc còn lại : 2.000.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 108.819.611đồng; tiền lãi quá hạn là 34.859.138đồng. Tổng số tiền nợ là 2.143.678.749đồng.

Về hiệu lực của giấy cấp thẻ tín dụng: Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: Thanh2610 ngày 26/10/2022 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Ngọc Th. Do Hợp đồng cấp thẻ tín dụng đều được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ nên các bên tham gia ký kết hợp đồng đều

phải có trách nhiệm thi hành. Khoản vay này khi thực hiện việc ký kết giữa ông Th và Ngân hàng cùng với thời điểm bà H và ông Th thực hiện Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 nên bà Hg có biết việc ký kết này, số tiền của Hợp đồng thẻ tín dụng ông Th đều sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ ăn uống cho gia đình. Nay bà H không thừa nhận số tiền vay của ông Th là không có căn cứ vì thực tế khi vay ông Th đã sử dụng vào công việc chung của gia đình cụ thể kinh doanh dịch vụ ăn uống. Bà H và ông Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn được UBND xã Hoằng Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011 nên thừa nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nên căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015 ‘‘Khoản vay này được xác lập sử dụng vào mục đích chung dùng để kinh doanh của gia đình’’, nên được xác định là khoản vay chung của cả hai vợ chồng. Nên buộc bà H và ông Th phải trả cho Ngân hàng số tiền là: : tính đến ngày 18/7/2024 là: Gốc : 78,569,473 đồng ; lãi trong hạn: 16.142.321đồng ; lãi quá hạn : 2.832.496đồng. Tổng cộng : 97.544.290 đồng .

Tổng cộng số tiền ông Th, bà H phải thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 18/7/2024 Tổng cộng cả hai hợp đồng là : 2.241.223.039đồng.

Do ông Th, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Xét thấy tại Bảng kê tính lãi đối với khoản vay của ông Th, bà H do Ngân hàng cung cấp, việc xác định nợ gốc còn lại, cách tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của Ngân hàng phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay theo hạn mức, khế ước nhận nợ và phù hợp với các quy định của pháp luật tại từng thời điểm tính lãi suất. Do vậy ,yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên cần được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải thanh toán cả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài gòn thương tín đến ngày 18/7/2024 như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu tính lãi quá hạn của Ngân hàng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, do vậy cần buộc ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng cá nhân kể từ ngày 19/7/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 16/4/2024 xác định Thửa đất đo đạc thực tế diện tích là 299,2m^2 (Trong đó: loại đất ONT);Tài sản trên đất gồm: 01 nhà ngói nằm ở phía bắc của thửa đất gíap ngõ đi diện tích 113,8m2; Mái tôn trước nhà diện tích 71,4m2; Nhà vệ

sinh và nhà tắm 16,2m2; Bán bình trước nhà (lợp tôn thường) 24,9m2; Sân lát gạch tuynen đỏ trước nhà 103,7m2.(có sơ đồ kèm theo); đã có văn bản cam kết toàn bộ tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H, không có tranh chấp gì với ai, nhà xây trên diện tích đất nói trên là do vợ chồng ông Th bà H xây dựng, do vậy trong trường hợp ông Th, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã được công chứng số 1111 ngày 26/10/2022 tại Văn phòng công chứng số III tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ 16A Hạc Thành, phường Tân Sơn,Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bao gồm: 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số : 19, tờ bản đồ số 65 (190596-2-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Ph lập năm 2015, diện tích : 298,7 m2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số : CH274839 do UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Ngọc Th ngày 07/03/2017, số vào sổ cấp GCN. Ngân hàng xử lý tài sản theo diện tích đo hiện trạng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 325 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4].Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể số tiền ông Nguyễn Ngọc Th, bà Lê Thị H phải trả Ngân hàng TMCP Sài gòn thương tín là 2.241.223.039đồng nên phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 72.000.000đ + 2% x 241.223.039đ = 76.824.460đồng), nhưng đối với bà Lê Thị H đang hưởng chế độ người tàn tật nên thuộc diện được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần của bà phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị Quyết 01/2019/NQ/-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương tín đối với ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương tín tổng nợ gốc và lãi với số tiền tính đến ngày 18/7/2024 là Hợp đồng tín dụng số : 202226865142 ngày 26/10/2022 số tiền tính đế ngày 18/7/2024 Gốc còn lại : 2.000.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 108.819.611đồng; tiền lãi quá hạn là 34.859.138đồng. Tổng số tiền nợ là 2.143.678.749đồng. Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số : Thanh2610 ngày 26/10/2022. Tổng số tiền cần phải thanh toán tính đến ngày 18/7/2024 là: Gốc : 78,569,473 đồng ; lãi trong hạn: 16.142.321đồng ; lãi quá hạn : 2.832.496đồng. Tổng cả hai hợp đồng là: 2.241.223.039 đồng(*Hai tỷ, hai trăm bốn mươi mốt triệu, hai trăm hai mươii ba nghìn, không trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 19/7/2023 ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 202226865142 ngày 26/10/2022 và Giấy nhận nợ số LD2325700018 ngày 14/9/2023 và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: Thanh2610 ngày 26/10/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H không thanh toán số nợ gốc, nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn thương tín thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Thửa đất số : 19, tờ bản đồ số 65 (190596-2-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Ph lập năm 2015, diện tích : 298,7 m2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số : CH274839 do UBND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ông Nguyễn Ngọc Th ngày 07/03/2017, số vào sổ cấp GCN 03280, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng số 1111 ngày 26/10/2022 tại Văn phòng công chứng số III tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ 16A hạc Thành, phường Tân Sơn,Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, để đảm bảo thu hồi nợ. Phần tài sản thế chấp và công trình xây dựng trên đất được xử lý nằm trong diện tích Thửa đất đo đạc thực tế là 299,2m^2 ; loại đất ONT;Tài sản trên đất gồm: 01 nhà ngói nằm ở phía bắc của thửa đất giáp ngõ đi diện tích 113,8m^2; Mái tôn trước nhà diện tích 71,4m^2; Nhà vệ sinh và nhà tắm 16,2m^2; Bán bình trước nhà (lợp tôn thường) 24,9m^2; Sân lát gạch tuynen đỏ trước nhà 103,7m^2(có sơ đồ chi tiết kèm theo).

3. Về lệ phí: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương tín tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xen xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương tín đã nộp đủ số tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4.Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải chịu 76.824.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm(Trong đó ông Th phải chịu: 38.412.230đồng- làm

tròn là 38.412.000đồng); bà Lê Thị H phải chịu 38.412.230đồng- làm tròn là 38.412.000đồng) nhưng đối bà H thuộc diện được miễn tiền án phí đối với phần bà phải chịu. Ông Nguyễn Ngọc Th phải chịu 38.412.000đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại CP sài gòn thương tín chi nhánh Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.087.000 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003769 ngày 14/03/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương tín có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Th và bà Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phương